

Bài: Câu cá mùa thu

(Thu điếu - Nguyễn Khuyến)

A. Mục tiêu bài học:

Giúp HS:

- ✓ Cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh thu điển hình cho mùa thu làng cảnh nông thôn Việt Nam vùng đồng bằng Bắc bộ.
- ✓ Vẻ đẹp tâm hồn thi nhân: Tâm trạng thời thế, lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước.
- ✓ Tài thơ Nguyễn Khuyến: Nghệ thuật tả cảnh, tả tình; cách gieo vần, sử dụng từ ngữ.

B. Chuẩn bị của thầy và trò:

- ✓ GV: Thiết kế bài soạn, tư liệu về thơ Nguyễn Khuyến, Nguyễn Khuyến con người.
- ✓ HS: Soạn bài theo hướng dẫn SGK, phiếu học tập.

C. Tổ chức các hoạt động dạy và học.

Hoạt động 1: Kiểm tra.

- ✓ Kiểm tra sĩ số HS.
- ✓ Kiểm tra bài cũ: 1 HS.

Câu hỏi:

Đọc thuộc lòng bài Tự tình 2?

Nêu nội dung và đặc sắc nt của bài thơ?

+ Kiểm tra việc chuẩn bị bài mới.

Hoạt động 2: Tổ chức dạy và học bài mới

+ **GV giới thiệu bài mới:** Nguyễn Khuyến là một trong hai nhà thơ có tên tuổi của văn học trung đại Việt Nam giai đoạn cuối thế kỉ XIX. Về cuộc đời và sự nghiệp thơ của ông, nhiều nhà nghiên cứu đã có những công trình nghiên cứu có giá trị. “*Độc thơ Nguyễn Khuyến*” của Xuân Diệu; “*Nguyễn Khuyến - thời gian tác phẩm*” xuất bản năm 1999; “*Bình giảng Thu vịnh, Thu điếu, Thu ẩm*” của Lã Nhâm Thìn; “*Độc văn - học văn*” - Trần Đình Sử...

Thử tìm hiểu một bài thơ nổi tiếng của ông: *Thu điếu* ...

✓ HS đọc phần Tiểu dẫn để có những hiểu biết sơ lược của tác giả.

✓ GV hướng dẫn học sinh đọc hiểu bài thơ.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
Hs tìm hiểu cách dịch nhan đề. Thu điếu: - Câu cá mùa thu - Mùa thu câu cá. Hs đọc lại hai bài Thu vịnh, Thu ẩm rồi chỉ ra nét chung của chùm thơ thu. GV lí giải: có nhiều điểm chung nhưng 3 bài thơ vẫn song song tồn tại, không loại trừ nhau...đó là do sự sáng tạo của Nguyễn Khuyến . =>Nét riêng biệt độc đáo của từng bài. HS đọc những câu thơ trực tiếp nói đến cảnh thu của Nguyễn Khuyến: ? Những hình ảnh nào trong bức	I. Nhan đề và chùm thơ thu - Nhan đề: - Chùm thơ thu: Thể tài (Vịnh) Vịnh cảnh bộc lộ tự sự. Đề tài : Thu. Hình tượng nghệ thuật: Cảnh mùa thu, tâm trạng thi nhân. Cảnh đều mang những nét điển hình cho mùa thu Việt Nam ở nông thôn miền Bắc. II. Bố cục Đề _ thực _ luận _ kết. III. Hình tượng nghệ thuật 1. Cảnh thu - Điểm nhìn của tác giả: gần (ao) đến xa (mặt ao; bầu trời); trên (trời) xuống

tranh thu thể hiện nét điển hình cho mùa thu ở nông thôn Việt Nam? (GV bình nghệ thuật sử dụng từ ngữ của Nguyễn Khuyến qua từ “vèo” và những từ láy “tẻo teo...” và giá trị gợi tả, biểu cảm qua những hình ảnh hoà sắc, tạo hình “<i>Cái thú vị...của bài Thu điếu ở các điệu xanh: xanh ao, xanh bờ, xanh sóng, xanh tre, xanh trời, xanh bèo, có một màu vàng đâm ngang của chiếc lá thu rơi</i>” (Xuân Diệu) GV nêu vấn đề HS thảo luận: Có câu thơ nào trực tiếp tả tâm trạng của Nguyễn Khuyến không?Yếu tố nào trong bài gợi tả tâm trạng của nhà thơ? HS phân tích 2 câu cuối để làm nổi bật tâm trạng của nhà thơ? (viết vào phiếu học tập). GV gợi ý: Dáng ngồi...có giống người đi câu bthường ko?Câu cuối: có tiếng cá hay ko có tiếng cá? Ko gian tĩnh lặng ấy gợi tâm sự gì?Từ cuộc đời Nguyễn Khuyến , có thể phán đoán Nguyễn Khuyến mang tâm sự gì? GV nêu câu hỏi tìm hiểu giá trị của bài thơ: Câu hỏi 1: Bài thơ mang đến cho người đọc những hiểu biết gì? Câu hỏi 2: Bài thơ có đặc sắc gì về nghệ thuật?	dưới (ngõ; ao; thuyền câu). Từ không gian ao làng bên trong thu mở rộng thành không gian mùa thu... - Từ ngữ, hình ảnh gợi cảnh thu: “ao thu; lạnh lẽo; nước trong veo; thuyền béẻo teo; sóng biếc hơi gợn tí; lá vàng khẽ đưa vèo, trời xanh ngắt; ngõ quanh co... => Cảnh thu thanh sơ, dịu nhẹ khoáng đạt, tĩnh lặng...Nét thu Việt Nam thể hiện rõ ở cảnh ao làng, cảnh bèo, thuyền câu, ngõ trúc. - nghệ thuật miêu tả sinh động kết hợp hài hoà giữa chất liệu quen thuộc của cổ thi với hình ảnh lấy từ cảnh sắc dân dã của làng quê Bắc bộ. 2.Tình thu * Thể hiện qua bức tranh cảnh thu. - Nước “lạnh lẽo” - Sóng “hơi gợn tí” - Lá vàng “khẽ đưa vèo” => Từ ngữ, hình ảnh gợi sự tĩnh lặng, u buồn trong tâm hồn thi sĩ. - Mây lơ lửng, ngõ vắng teo... => Gợi nỗi niềm cô đơn, trống vắng. * Thể hiện qua dáng ngồi (hình ảnh người đi câu). - Ngồi tựa gỏi ôm cần câu: Dáng ngồi bất động gợi sự không chú ý vào việc đi câu... chú ý đón nhận cảnh thu. - Hình ảnh “<i>cá đâu đớp động...</i>” không gian tĩnh lặng =>tâm sự u hoài, trầm kín. III/ Giá trị của bài thơ: - Giá trị nội dung: Qua bức tranh cảnh vật và tâm trạng... bài thơ cho thấy vẻ đẹp của cảnh thu (điển hình cho làng cảnh nông thôn Việt Nam) và vẻ đẹp tâm hồn thi nhân.
--	---

	- Giá trị nghệ thuật: Nghệ thuật miêu tả; nt sử dụng chất liệu; ngôn ngữ thơ.
--	---

Hoạt động 3: ***Luyện tập***

HS làm hai bài luyện tập.

Nhóm 1: Bài 1 (trang 22)

Nhóm 2: Bài 2 (trang 22)

Gợi ý giải bài tập:

Bài tập 1

Cái hay của nghệ thuật sử dụng từ ngữ trong bài thơ để gợi cảnh và diễn tả tâm trạng.

- ✓ Cảnh thanh sơ dịu nhẹ được gợi lên qua các tính từ : *trong veo, biếc, xanh ngắt*; các cụm động từ: *gợn tí, khẽ đưa, lơ lửng*.
- ✓ Từ *vèo* trong câu thơ “*Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo*” nói lên tâm sự thời thế của nhà thơ.
- ✓ *Vần eo – “tử vận”*, được tác giả sử dụng rất thần tình. Trong văn cảnh của bài *Câu cá mùa thu*, *vần eo* góp phần diễn tả một không gian vắng lặng, thu nhỏ dần, phù hợp với tâm trạng đầy uẩn khúc cá nhân.

Hoạt động 4:

Củng cố, hướng dẫn học sinh học ở nhà.

- ✓ Kiến thức, kĩ năng cần chú ý.
- ✓ Cách học:

1. Thu điều là bài thơ tả cảnh hay tả tình? Tại sao?
 2. “*NK là nhà thơ của làng cảnh nông thôn Việt Nam*”, làm sáng tỏ điều đó qua bài Thu điều.
 3. Vẽ bức tranh thiên nhiên trong bài thơ?
 4. Tâm trạng của Nguyễn Khuyến qua bài thơ?
- + Dặn dò soạn bài mới: Phân tích đề lập dàn ý bài văn nghị luận.